

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3701/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Đức A, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu H, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Sweden, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là anh Đinh Đức A trình bày: Năm 2015, anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H xây dựng hạnh phúc trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, bất đồng với nhau về phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Sau khi sinh con, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Anh Đinh Đức A mắc nghiện sử dụng chất ma túy,

công việc không ổn định, chị Đinh Thị Thu H nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đinh Đức A không từ bỏ được. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng theo thời gian ngày một trầm trọng. Sau khi xảy ra cãi vã, chị Đinh Thị Thu H đã bế con chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng ba năm và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, anh Đức Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với chị Đinh Thị Thu H.

Về nuôi con chung: Anh và chị Đinh Thị Thu H có một con chung tên Đinh Yến L, sinh ngày X tháng X năm X. Khi ly hôn, anh đề nghị giao con cho chị Hương nuôi dưỡng, về phần cấp dưỡng anh và chị Đinh Thị Thu H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai bị đơn là chị Đinh Thị Thu H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Đinh Đức A, chị đồng ý và cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Đức A. Về con chung: Chị thống nhất giao cháu Đinh Yến L cho chị nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con anh chị sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị đang ở nước ngoài, không có có mặt tại Tòa án để tham gia quá trình giải quyết vụ án nên chị đề nghị vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, đồng thời ủy quyền cho người nhà nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho chị.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật

Về nội dung Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác định Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Đinh Đức A mắc nghiện ma túy, anh chị đã sống ly thân khoảng ba năm nay. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Đức A. Về con chung: Anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H thống nhất giao cho chị Đinh Thị Thu H trực tiếp nuôi con là Đinh Yến L, sinh ngày X tháng X năm X. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H giao con cho chị Đinh Thị Thu H nuôi dưỡng. Về tài sản chung giữa anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H không có nên không xem xét giải quyết. Chị Loan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 3 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Đinh Thị Thu H hiện đang sinh sống tại Thụy Điển, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự : Cả anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của anh Đinh Đức A, chị Đinh Thị Thu H và ý kiến của gia đình chị Đinh Thị Thu H có đủ cơ sở kết luận: Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân, do anh Đinh Đức A mắc nghiện ma túy, anh chị đã sống ly thân khoảng ba năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn của anh Đinh Đức A, chị Đinh Thị Thu H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Đinh Đức A đối với chị Đinh Thị Thu H.

[4] Về nuôi con chung: Cả anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H đều thống nhất có con chung là Đinh Yến L, sinh ngày X tháng X năm X. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con cho chị Đinh Thị Thu H trực tiếp nuôi con. Xét chị Đinh Thị Thu H đang ở nước ngoài, có công việc, thu nhập ổn định nên việc nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Như vậy, thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận thỏa thuận của anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H về việc nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Cả anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H thống nhất anh chị không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Đức A là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266; khoản 1 Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đinh Đức A được ly hôn với chị Đinh Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Đinh Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung Đinh Yến L, sinh ngày X tháng X năm X cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng anh Đinh Đức A, chị Đinh Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Cả anh Đinh Đức A và chị Đinh Thị Thu H trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Đức A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0006973 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Anh Đinh Đức A đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Đinh Đức A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Đinh Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Z, HP;
- UBND phường Y, quận Z, HP;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Nguyễn Kim San

Trần Thu Hương

